TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HSST
Ngày: 22-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Hường.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo thứ 1: Trương Hoàng B; sinh năm 1995; tên gọi khác: B mụn; giới tính: Nam; nơi sinh: VL; nơi cư trú: Số 134A/9, ấp PHB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 24/7/2019, bị Công an Phường A, thành phố VL ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên bị cáo thứ 2: Bùi Trọng H; sinh năm 1992; tên gọi khác: H Não; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố HCM; nơi cư trú: Ấp RN, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L, (chết) và bà Võ Thị R, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột: Không có; tiền án: Bị Tòa án

nhân dân quận NK, Thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 89/2015/HSST ngày 28/5/2015, bị cáo chấp hành xong ngày 22/9/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giam còn lại phải chấp hành là 10 tháng 18 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 09 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 110/2009/HSST ngày 17/4/2009. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên bị cáo thứ 3: Nguyễn Văn T; sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi sinh: VL; nơi cư trú: Số 85B, ấp PHB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959 và bà Võ Thị S, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 24/7/2019, bị Công an Phường A, thành phố VL ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố VLg xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1) Ông Phan Hùng D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 62/9, đường Nguyễn Thị Minh K, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2) Ông Lê Hải V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 58D1, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

3) Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu tập thể Trường Cao đẳng Cộng Đồng VL, số 112A, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Anh Trần Hoàng D1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 78A/6, ấp PHB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

2) Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp PHB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1) Vụ thứ 1: Các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Văn T là bạn bè cùng sử dụng và nghiện chất ma túy với nhau. Ngày 24/7/2019, B và T bị Công an Phường A, thành phố VL xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đến nay chưa nộp phạt số tiền nêu trên. Vào khoảng 01 giờ ngày 18/6/2020, bị cáo T điện thoại hẹn và rủ bị cáo B tìm tài sản lấy trộm bán để mua ma túy sử dụng thì B đồng ý. Cả hai cùng đi bộ đến Khu vượt lũ Phường

A để tìm tài sản lấy trộm, khi đến trước nhà của ông Nguyễn Phan Hoàng A, địa chỉ số 58C3, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL nhìn thấy có khu đất trống phía trước bên trái của nhà có vườn mai, bị cáo B đã dùng đèn pin rọi tìm gốc mai lớn nhất nên B và T cùng nhau nhổ cây mai (loại cây mai bông vàng) có hoành gốc 33cm, chiều cao 100cm và đem ra ngoài đường để cho T đứng giữ cây mai, còn B đi đến nhà của ông Lê Việt H, địa chỉ số 58D1, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL để lấy trộm một chậu bằng sành có chiều cao 30cm, đường kính 45cm, thân chậu có hoa văn màu xanh và mang đến chỗ bị cáo T đang đứng đợi sau đó bị cáo B bỏ hết đất trong chậu kiểng ra và cùng bị cáo T mang về nhà của B để cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông A và ông V đã đến Công an Phường A để trình báo việc mất trộm chậu sành và cây mai. Qua làm việc, bị cáo T và B đã thừa nhận việc thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51/HĐĐG & TTHS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá và tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long đã kết luận: Cây mai bông vàng, hoành gốc 33cm, chiều cao 100cm trị giá 500.000 đồng và theo Kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG & TTHS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá và tố tụng hình sự thành phố VL đã kết luận: Chậu sành có chiều cao 30cm, đường kính 45cm, thân chậu có hoa văn màu xanh trị giá 200.000 đồng.

2) Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo Bùi Trọng H đến nhà của bị cáo Trương Hoàng B tại số 134A/9, ấp PHB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long nhậu cùng Trần Hoàng D1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút nhậu xong thì bị cáo H nói với bị cáo B "lúc này hỏa quá" kêu Bảo tìm tài sản lấy trộm để mua ma túy sử dụng, B nói với H "lấy xe môtô biển số 72F8-6676 của B đem đi cầm" nhưng H không đồng ý và rủ B đi tìm tài sản lấy trộm thì B đồng ý. B điều khiển xe môtô biển số 72F8-6676 chở H đến ký túc xá của Trường Cao đẳng cộng đồng VL để tìm tài sản nhưng do ký túc xá đóng cửa không vào được nên B chở H đi ngang nhà xe của Trường Cao đẳng cộng đồng VL thì H kêu B dừng xe lại để H xuống đi bộ vào lấy trộm xe còn B đứng bên ngoài đợi, H đi bộ vào nhà xe nhìn thấy xe môtô Future biển số 64G1-077.47 của ông Nguyễn Thanh B không có ai trông coi nên đã lén lút dùng cây vít mang theo để mở khóa xe nhưng không mở được, H dẫn xe đi ra ngoài để B điều khiển xe môtô biển số 72F8-6676 đẩy xe H vừa trộm được đem đến nhà trọ của D1 để gửi. Sau khi phát hiện mất xe, ông B đã trình báo Công an Phường A, thành phố VL. Qua làm việc H và B đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 73/HĐĐG & TTHS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá và tố tụng hình sự thành phố VL đã kết luận: Xe môtô biển số 64G1-077.47 trị giá là 20.143.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSND.TPVL ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố VL để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

truy tố các bị cáo Trương Hoàng B, Bùi Trọng H ra trước Tòa án nhân dân thành phố VL để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Hoàng B và Bùi Trọng H thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do các bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền mua ma túy sử dụng, các bị cáo thống nhất với các kết luận định giá tài sản

Bị hại ông Phan Hùng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện ông D đã nhận lại cây mai vàng, ông D không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị hại ông Lê Hải V vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện ông V đã nhận lại 01 chậu sành màu xanh, ông V không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị hại ông Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện ông B đã nhận lại xe môtô Future biển số 64G1-077.47, ông B không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tuyết M xác định xe môtô biển số 72F8-6676 là do bà mua lại nhưng không có làm hợp đồng mua bán, hiện nay giấy tờ xe bà M cũng đã làm mất nên không còn để giao nộp. Bà M không biết việc bị cáo B lấy xe này dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác vì vậy bà M xin được nhận lại tài sản này.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã khẳng định nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Văn T và Bùi Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" là đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố.

Kiểm sát viên nhận định:

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo có sức khỏe để tự tạo thu nhập cho bản thân nhưng không lo làm ăn, chay lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo H, B và T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H có ông bà ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Hoàng B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Trọng H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Một quần sọt màu kem có chữ K-T Fashion, 01 đôi dép có chữ Kitar màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi tay ngắn màu trắng có chữ Skooloo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Án phí: Các bị cáo T, B và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T, B và H: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, nội dung Cáo trạng, lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định.

Vào khoảng 01 giờ ngày 18/6/2020, bị cáo T và bị cáo B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây mai bông vàng, hoành gốc 33cm, chiều cao 100cm của ông Phan Hùng D, địa chỉ số 58C3, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL có giá trị là 500.000 đồng và lấy trộm 01 chậu sành chiều cao 30cm, miệng chậu có đường kính 45cm, thân chậu có hoa văn, màu xanh của ông Lê Hải V, địa chỉ số 58D1, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL có giá trị là 200.000 đồng. Tuy tổng giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm có giá trị là 700.000 đồng là dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do các bị cáo đã bị Công an Phường A, thành phố VL ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng về hình vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành việc nộp phạt nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Ngoài ra để có tiền mua ma túy sử dụng, vào khoảng 13 giờ ngày 07/9/2020 bị cáo H đã rủ bị cáo B đến nhà xe của Trường Cao đẳng cộng đồng VL, số 112A, đường Đinh Tiên H, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, Bảo đứng ngoài đợi để H đi bộ vào nhà xe lén lút lấy trộm chiếc xe môtô Future biển số 64G1-077.47 sau đó đem đến nhà trọ của Trần Hoàng D1 cất giấu, tài sản được xác định giá trị là 20.143.500 đồng.

Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi phát hiện tài sản các bị hại để sơ hở, không có người trông giữ các bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 102/CT-VKSND.TPVL ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố các bị cáo Trương Hoàng B, Bùi Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình gây ra là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện; các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo B, bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành việc nộp phạt, bị cáo H có 01 tiền án về hành vi cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo phải sửa chữa trở thành người có ít cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về vai trò thực hiện tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhất thời, không có sự phân công vai trò lẫn nhau, không có sự sắp xếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội cho nên vai trò đồng phạm của các bị cáo thực hiện mang tính chất giản đơn.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H có ông bà ngoại là Võ Văn Kh và bà ngoại là Trần Thị Sg được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản, bị cáo chấp hành xong vào ngày 22/9/2018 chưa được xóa án tích, đến ngày 07/9/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Phan Hùng D đã nhận lại một cây mai vàng kích thước 33cm, chiều cao 100cm (BL 179), ông D không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị hại ông Lê Hải V đã nhận lại một chậu kiểng bằng sành màu xanh, chiều cao 30cm, đường kính 45cm (BL 180), ông Việt không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị hại ông Nguyễn Thanh B đã nhận lại một xe môtô Future biển số 64G1-077.47 (BL 24A), ông B không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xem xét xử lý vật chứng như sau:

Bị cáo H khai sử dụng các vật chứng như: Quần sọt màu kem có chữ K-T Fashion, 01 đôi dép có chữ Kitar màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo sơ mi tay ngắn màu trắng có chữ Skooloo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có nhu cầu nhận lại các tài sản này. Xét thấy các tài sản này bị cáo H khai sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không nhận lại các tài sản này, tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã giao trả cho ông D một cây mai vàng kích thước 33cm, chiều cao 100cm; trả cho ông V một chậu kiểng bằng sành màu xanh, chiều cao 30cm, đường kính 45cm và trả cho ông Bình một xe môtô Future biển số 64G1-077.47. Do vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà M có yêu cầu nhận lại xe môtô biển số 72F8-6676, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà M cho rằng đã mua lại của người khác nhưng không có lập hợp đồng mua bán, hiện nay không có giấy tờ xe, bà M không chứng minh được xe này được mua hợp lệ từ người khác và hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu vì vậy giao xe môtô nhãn hiệu Kawasaki biển số 72F8-6676, số máy AN090GEAV-58640, số khung AN090G-A-58640 mang tên Nguyễn Long A cho Cơ quan Công an thành phố VL tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề khác: Đối với Trần Hoàng D1 khi bị cáo H và B gửi xe môtô Future biển số 64G1-077.47 tại nhà trọ của Dthì D1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự đối với D1.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo B, T và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Văn T và Bùi Trọng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xử phạt bị cáo Trương Hoàng B 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Trương Hoàng B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 08/9/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trọng H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo H được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 08/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Một (01) quần sọt màu kem có chữ K-T Fashion đã qua sử dụng, một (01) đôi dép có chữ Kitar màu nâu đã qua sử dụng, một (01) nón bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng; một (01) áo sơ mi tay ngắn màu trắng có chữ Skooloo đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL).

Giao xe môtô nhãn hiệu Kawasaki biển số 72F8-6676, số máy AN090GEAV-58640, số khung AN090G-A-58640 mang tên Nguyễn Long A cho Cơ quan Công an thành phố VL để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Hoàng B, Nguyễn Văn T và Bùi Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại ông D, ông V, ông B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Chi cục Thi hành án TPVL;
- Bị cáo và Trại giam;
- Lưu hồ sơ.